

Số: 30/QĐ-TTĐD&CSNCC

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG
VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức lại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công - Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa thành Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/3/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có Công tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng Phòng Nghiệp vụ, viên chức, người lao động, cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Lưu: VT, P.HC-TH.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Thùy

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG
VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh khánh hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-TTĐD&CSNCC ngày 05/10/2023
của Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công, bao gồm các nội dung: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa.

2. Tập thể và cá nhân ngoài Trung tâm có đóng góp thiết thực trong việc xây dựng, phát triển của Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
- Việc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua của tập thể và cá nhân. Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Quy định chung về khen thưởng

Các quy định chung về công tác khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và các hướng dẫn hiện hành.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể và cá nhân.

2. Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền vận động viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến biểu dương, nhân rộng.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đánh giá kết quả phong trào thi đua; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua.

Điều 6. Tổ chức và phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Giám đốc Trung tâm tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

2. Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm có trách nhiệm động

viên, tuyên truyền viên chức, người lao động tích cực hưởng ứng phong trào thi đua và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3. Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền phát động, vận động viên chức, người lao động hưởng ứng, tổ chức phong trào thi đua và đảm bảo phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua; danh sách đăng ký thi đua của cá nhân, tập thể của các Phòng chuyên môn gửi về phòng Hành chính – Tổng hợp chậm nhất ngày 25 tháng 01 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

1. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét xếp loại viên chức, người lao động theo định kỳ tại đơn vị.

2. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngay sau khi kết thúc đợt thi đua của Trung tâm. Thông qua việc tổng kết thi đua kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả cao; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiếp tục xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- Tập thể lao động xuất sắc
- Tập thể lao động tiên tiến

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở
- Lao động tiên tiến

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng theo các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân

bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 13 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận (có phạm vi, mức độ ảnh hưởng cấp Sở) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.
- 1.2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng xét duyệt sáng kiến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giúp Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

1.3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của Trung tâm

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

2.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2.2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

2.6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

CHƯƠNG III **CÁC HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Bộ gồm: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội”.

2. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hình thức khen thưởng cấp Sở: Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Hình thức khen thưởng của Trung tâm: Giấy khen của Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

3. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động-Thương binh và Xã hội” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp tỉnh

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

Điều 15. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp Sở

1. Đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 16. Các tiêu chuẩn khen thưởng của Giám đốc Trung tâm

1. Đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong phong trào thi đua do đơn vị phát động;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong phong trào thi đua do đơn vị phát động;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

CHƯƠNG IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

Điều 17: Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/3/2023.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm

Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của phòng chuyên môn.

2. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của phòng chuyên môn (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị thi đua, khen thưởng).

3. Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (Trường hợp đề nghị bằng khen của UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo thành tích lập thành 03 bản).

Điều 19. Quy trình xét khen thưởng

1. Việc xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các cá nhân, tập thể được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác hoặc sau khi kết thúc thời gian phát động các đợt thi đua đột xuất, chuyên đề.

2. Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các Phòng chuyên môn và báo cáo tổng hợp của Phòng Hành chính – Tổng hợp, Hội đồng thi đua- khen thưởng của Trung tâm họp xét khen thưởng và trình các cấp khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng Trung tâm báo cáo trình Giám đốc Trung tâm – Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận khen thưởng, định kỳ, đột xuất; trình cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng

CHƯƠNG V

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 20. Phương pháp chấm điểm

Mỗi viên chức và người lao động thực hiện tốt 5 tiêu chí thi đua thì đạt điểm tối đa 10 điểm. Cá nhân vi phạm một trong các nội dung của 5 tiêu chí thì bị trừ điểm, nếu vi phạm một nội dung nhiều lần thì điểm trừ được nhân theo số lần tương ứng. Cá nhân thực hiện xuất sắc các tiêu chí thì được cộng điểm.

Lãnh đạo phòng chuyên môn tiến hành chấm điểm và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trung tâm về kết quả chấm điểm thi đua của Phòng.

Điều 21. Tiêu chí thi đua

1. Chấp hành chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, kỷ luật, nội quy, quy chế cơ quan.
2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn, việc thực hiện cải cách hành chính của các phòng chuyên môn.
3. Tinh thần phối hợp trong giải quyết nhiệm vụ được phân công.
4. Thái độ ứng xử, làm việc lịch sự, văn minh.
5. Tham gia các phong trào, hoạt động các đoàn thể cơ quan.

Điều 22. Điểm cộng, điểm trừ

1. Điểm cộng

a) Cộng 0,5 điểm

- Có tinh thần trách nhiệm, tính tự giác cao, công việc đạt chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Được các đoàn điều dưỡng khen ngợi nhiều lần trước cuộc họp đoàn.

b) Cộng 1 điểm

- Có tính sáng tạo, năng động trong công việc
- Có sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ đem lại lợi ích cho phòng, cho Trung tâm.

2. Điểm trừ

a) Trừ 0,5 đến 1 điểm:

Vi phạm 1 trong số các tiêu chí:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao quá thời gian quy định, dùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc, không tự giác thực hiện nhiệm vụ, chưa chú ý khắc phục sai sót, bị nhắc nhở từ lần 2 trở lên.
- Vi phạm nội quy quy tắc ứng xử của đơn vị:
 - + Ứng xử trong việc thực thi nhiệm vụ
 - + Ứng xử trong quan hệ công tác
 - + Ứng xử trong quan hệ xã hội

- Chấp hành chưa nghiêm kỷ luật, kỷ cương của đơn vị:
- + Trong các cuộc họp chưa tuân thủ giờ giấc, làm việc riêng.
- + Hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường; sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc.
- + Vi phạm quy định về: Trang phục, bảo hộ lao động, bảng tên
- Tham gia các phong trào hoạt động tập thể do đơn vị phát động như vệ sinh cơ quan, họp cơ quan, họp phòng, sinh hoạt công đoàn, sinh hoạt Đoàn thanh niên:
- + Vắng không lý do
- + Số lần vắng mặt/so với tổng số lần phát động trong năm từ 60% trở lên: hạ một bậc xếp loại cuối năm.
- Nghỉ việc riêng không hưởng lương, ốm đau từ 1 đến 5 ngày.
- Vi phạm 01 lần trừ 0,5 điểm; nếu tái vi phạm cùng lỗi, những lần tiếp theo mỗi lần trừ 1 điểm.

b) Trừ 1 đến 2 điểm

- Không chấp hành sự phân công của lãnh đạo phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Các đoàn Điều dưỡng, lãnh đạo phê bình nhiều lần trong công tác phục vụ nhưng không khắc phục.
- Nghỉ việc riêng không hưởng lương; ốm đau từ 5 đến 12 ngày.
- Vi phạm 01 lần trừ 1 điểm; Nếu tái vi phạm cùng lỗi, những lần tiếp theo mỗi lần trừ 2 điểm.

Điều 23. Xếp loại thi đua

- + Xếp loại A: Điểm đạt từ 9,5 trở lên
- + Xếp loại B: Điểm đạt từ 7,5 đến dưới 9,5 điểm
- + Xếp loại C: Điểm đạt từ 5,5 đến dưới 7,5 điểm
- + Không xếp loại: Đối với trường hợp viên chức, người lao động bị kỷ luật; gửi đơn vượt cấp (khi chưa báo cáo với lãnh đạo Trung tâm), có số ngày công thấp hơn 14 ngày.

Điều 24. Tổ chức xét thi đua

Định kỳ hàng tháng các Phòng họp đánh giá, xếp loại thi đua viên chức, người lao động thuộc phòng. Gửi hồ sơ về Phòng Hành chính – Tổng hợp (viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng) trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp trình Hội đồng thi đua, khen thưởng.

Kết quả xếp loại thi đua phải công khai, niêm yết và làm căn cứ để tính thu nhập tăng thêm. Thời gian xét thi đua năm từ tháng 12 năm trước liền kề đến tháng 11 của năm xét thi đua.

CHƯƠNG VI

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 25. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

3. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng do Lãnh đạo đơn vị quản lý theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ

Điều 26. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

Quy định về nguyên tắc tính tiền thưởng; mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen và các quyền lợi ưu đãi khác được thực hiện theo các Điều 68,69,70,71,72,73,74,75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 27. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

5. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm, Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các phòng chuyên môn có ý kiến về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung tâm (thông qua phòng Hành chính – Tổng hợp) để tổng hợp trình Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định./.

